TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2019/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 07 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Chị Đoàn Thị Hương G, sinh ngày: 10/10/1991; trú tại: Đội 6, thôn Đ, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Anh Nguyễn Xuân H, sinh ngày: 05/01/1988; trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: Ban chỉ huy Quân sự huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và 81 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị Hương G và anh Nguyễn Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Giang và anh H công nhận có một con chung tên là: Nguyễn Xuân P, sinh ngày 14/02/2016, cháu đang ở với chị G, hai anh chị thỏa thuận giao cháu P cho chị G chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thỏa thuận anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn (chị G) phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 008430 ngày 15/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, hoàn trả lại cho chị G số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị đơn (anh H) phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị G có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh H không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện phong Điền;
- UBND xã Phong An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạt